

Bản án số: 53/2023/HSST
Ngày: 25/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hoà;

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 19xx, tại tỉnh Lạng Sơn.

Căn cước công dân số: 020096006xxx cấp ngày 27/12/2021.

Nơi cư trú: Thôn x, xã P, huyện B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Mai Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không

Ngày X/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 6 tháng tù về Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tại Bản án số XX/HSST, tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa, bị cáo đã nộp án phí ngày XX/4/2016. Đã chấp hành xong Bản án.

- Ngày XX/10/2018, bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số XX/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày XX/6/2019, đóng án phí ngày XX/12/2018. Đã chấp hành xong Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/8/2022 cho đến nay, (có mặt).

2. Triệu Văn B, sinh năm 1987, tại tỉnh Lạng Sơn.

Căn cước công dân số: 020087003xxx cấp ngày xx/4/2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã V, huyện C, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn x, xã P, huyện B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và bà Lương Thị E; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày x/9/2020, bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về Tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số xxx/2020/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 08/01/2022, đóng án phí ngày 20/11/2020 (nhưng chưa được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/12/2022 cho đến nay, (có mặt).

Bị hại:

1. Điều Ngọc D, sinh năm 19xx, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Trần Ngọc H, sinh năm 2002, (có mặt).

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1990, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Nông Thị T, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn P, huyện C, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/8/2022, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Satria màu đen, biển số: 71H1 – 014.XX của chị Trần Ngọc H (xe do T và Tâm trộm được vào ngày 25/7/2022) từ nhà đến xóm “Nùng” thuộc thôn 5, xã Phước Sơn, huyện Bu Đing, tỉnh Bình Phước để đón Tâm (chưa rõ nhân thân, lý lịch). Khi đến nơi, T và Tâm bàn bạc với nhau lên xã Thọ Sơn chạy dọc theo tuyến Quốc lộ 14 tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến xã Thọ Sơn, vào khoảng 16 giờ 35 cùng ngày, T và Tâm nhìn thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, biển số: 93L1-524.XX của anh Điều Ngọc D (có sẵn chìa khoá trên xe). Tâm ở ngoài đường cảnh giới, còn T đi bộ vào lấy trộm xe biển số: 93L1-524.XX. Sau khi lấy được xe, thì T và Tâm tháo bỏ biển số xe trộm được, rồi gắn biển số 49M1-316.XX vào xe. Gắn biển số xong, T điều khiển xe biển số: 93L1-524.XX (đã gắn biển số khác vào) còn Tâm điều khiển xe biển số: 71H1 – 014.XX chạy về hướng xã Đức Liễu. Khi đến xã Đức Liễu thì bị lực lượng Công an huyện Bu Đing kiểm tra phát hiện bắt giữ, lập Biên bản phạm tội quả tang đối với T, đồng thời thu giữ tang vật là xe biển số: 93L1- 524.XX và 01 bộ đồ án phá khoá bằng kim loại, còn Tâm điều khiển xe biển số: 71H1 - 014XX bỏ chạy thoát.

Ngoài ra, T cùng Triệu Văn **B** và người tên Tâm (chưa rõ nhân thân, lý lịch) thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (02 vụ ở bản huyện Bù Đăng, 02 vụ ở địa bàn huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng), cụ thể:

- Vụ thứ 1: Khoảng 17 giờ ngày 25/7/2022, T cùng một người Tâm (chưa rõ nhân thân, lý lịch) đi đến khu phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Satria, màu đen, biển số: 71H1-014.XX của chị Trần Ngọc H.

- Vụ thứ 2: Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2022, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 71H1 – 014.XX của chị Trần Ngọc H (xe do T và Tâm trộm được vào ngày 25/7/2022) chở Triệu Văn **B** từ xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước sang huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng để trộm xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/7/2022, T và **B** tới khu vực chợ Phước Cát thuộc thị trấn Phước Cát thì cả hai phát hiện nhà của anh Nguyễn Văn H đang dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển số: 49N1-182.XX không có người trông coi. **B** ngồi ngoài xe cảnh giới, còn T cầm theo đoạn phá khóa đi vào thấy trên xe vẫn còn cắm chìa khóa, nên T dắt xe ra khỏi sân, mở khóa, nổ máy điều khiển chạy về thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, rồi bán cho một người thanh niên tên Tùng Anh (không rõ nhân thân, lý lịch) được 6.000.000 đồng, Tùng và **B** chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng tiêu xài.

- Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ ngày 31/7/2022, T cùng Triệu Văn **B** đi đến thôn 3, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số: 93L1-562.XX của chị Phạm Thị Xuân L đang để ở phía trước cửa tiệm cắt tóc “Phương L”. Sau khi lấy trộm được xe, T dắt xe được khoảng 30 mét, thì T ngồi lên xe để khởi động, nhưng xe không nổ, nên T để lại xe ở lề đường, rồi ngồi lên xe của **B** bỏ chạy thoát.

- Vụ thứ 4: Khoảng 18 giờ ngày 08/8/2022, Hoàng Văn T cùng một người tên Tâm (chưa rõ nhân thân, lý lịch) đi sang địa bàn huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng để trộm cắp xe mô tô. Tâm điều khiển xe mô tô biển số: 71H1 – 014.XX của chị Trần Ngọc H (xe do T và Tâm trộm được vào ngày 25/7/2022) chở T từ xã Phước Sơn sang xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đỏ đen, biển số 49N1 - 176.xx của chị Nông Thị T đang dựng bên mép đường. Sau đó, cả hai mang xe vừa trộm cắp được đến giấu tại khu vực vườn điều cạnh “Dốc năm cây” thuộc xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, rồi cả 2 vòng xe quay lại xem có người đuổi theo không, nhưng không có người đuổi theo. T và Tâm quay lại chỗ giấu xe nhưng không thấy xe, nên cả 2 đi về.

Ngoài ra, vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 14/12/ 2022, Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Phước Sơn kiểm tra phát hiện **B** đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đen, biển số: 47M1- 610.XX (xe của **B** mua tại cửa hàng mua bán xe máy cũ) đi từ ngoài đường vào chòi rẫy của ông Chu Văn Thanh thuộc thôn 6, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, trong túi

da màu nâu của **B** đang đeo có một gói thuốc lá hiệu BASSTO, bên trong có 02 gói giấy bạc, mỗi gói có chứa chất ma túy, nên Công an huyện Bù Đăng lập biên Bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật (ký hiệu là M, có chữ ký của **B**). **B** khai nhận vào khoảng 03-04 ngày trước, **B** điều khiển xe mô tô trên đi đến “Làng Mông” thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua 02 gói ma túy, loại Heroin, với giá 100.000 đồng của 01 người đàn ông dân tộc “Mông” mang về sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 293/KL(MT)-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,2514gam.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 87/KL-ĐG ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: Wave, màu: đỏ đen, biển số: 93L1 - 524.XX (49M1-316.XX), tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là 28.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 90/KL-ĐG ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại: Satria, màu: đen, biển số: 71H1 – 014.XX tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là: 60.500.000 đồng;

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: Wave, màu: trắng đen bạc biển số: 93L1-56288, tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là: 19.600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐG ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen, biển số: 49N1 - 176.xx tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là: 21.675.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐG ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển số: 49N1 - 182.25 tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là: 19.350.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

- + 01 bộ đoạn phá khoá bằng kim loại, 01 biển số 49M1- 316.XX, số ma túy còn lại sau giám định chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

- + Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: Wave, biển số: 93L1-524.XX. Ngày 30/8/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điều Ngọc D.

- + Đối với chiếc xe mô tô biển số 49N1-176.10 nhãn hiệu Honda Wave RSX. Ngày 16/11/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nông Thị T.

- + Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số: 49N1-182.XX đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 93L1-562.XX của chị Phạm Thị Xuân L là chủ sở hữu hợp pháp đang quản lý và sử dụng.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Satria màu đen, biển số: 71H1- 014.XX của chị Trần Ngọc H đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

+ Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, 01 xe mô tô hiệu EXCITER, biển số: 47M1- 61090, số tiền 6.720.000 đồng do không liên quan đến vụ án trả lại cho Triệu Văn **B**.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Điều Ngọc D, Phạm Thị Xuân L và Nông Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

+ Anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 49N1-182.XX yêu cầu Hoàng Văn T và Triệu Văn **B** bồi thường 19.350.000 đồng.

+ Chị Trần Ngọc H là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 71H1- 014XX yêu cầu Hoàng Văn T bồi thường 60.000.000 đồng; hiện T và **B** chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 52/CT –VKS.BĐ ngày 06/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Triệu Văn **B** về Tội trộm cắp tài sản và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản; bị cáo Triệu Văn **B** phạm Tội trộm cắp tài sản và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt,

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, g khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn **B** từ 18 đến 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn **B** từ 15 đến 18 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội danh.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tránh nhiệm dân sự:

Đề nghị buộc bị cáo Triệu Văn **B** và Hoàng Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 19.350.000 đồng

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho chị Trần Ngọc H số tiền 60.000.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn T và Triệu Văn **B** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Hai bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 10/8/2022, Hoàng Văn T và một người tên Tâm (chưa rõ nhân thân, lý lịch) trộm cắp 01 xe mô tô biển số: 93L1-524.XX có giá trị là 28.000.000 đồng của ông Điều Ngọc D ở thôn Sơn Thọ, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Đăng bắt quả tang người cùng tang vật.

Ngoài ra, T cùng Triệu Văn **B** và đối tượng tên Tâm, còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản sau:

1. Ngày 25/7/2022, T và một người tên Tâm (chưa rõ nhân thân, lý lịch) trộm cắp 01 xe mô tô biển số: 71H1- 014XX có giá trị là 60.500.000 đồng của chị Trần Ngọc H, tại khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Ngày 29/7/2022, T cùng Triệu Văn **B** trộm cắp 01 xe mô tô, biển số 49N1-18225 có giá trị là 19.350.000 đồng của anh Nguyễn Văn H ở thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ngày 31/7/2022, T cùng Triệu Văn **B** trộm cắp 01 xe mô tô biển số 93L1-56288 có giá trị là 19.600.000 đồng của chị Phạm Thị Xuân L, tại Thôn x, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Ngày 08/8/2022, T một người tên Tâm (chưa rõ nhân thân, lý lịch) trộm cắp 01 xe mô tô Honda RSX, màu đỏ đen, biển số 49N1 - 176.xx có giá trị là 21.675.000 đồng của Nông Thị T, tại thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Tổng cộng T chiếm đoạt 149.125.000 đồng, đối tượng tên Tâm chiếm đoạt 110.175.000 đồng, B chiếm đoạt 38.950.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 14/12/2022, Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Phước Sơn kiểm tra phát hiện Triệu Văn B đang tàng trữ 02 gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,2514gam tại khu vực Thôn x, xã P, huyện B, tỉnh B.

Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Triệu Văn B đã phạm vào Trộm cắp tài sản và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn T và Triệu Văn **B** cùng tham gia trộm cắp tài sản nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về Tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm.

Riêng bị cáo Triệu Văn **B** khi bị bắt còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản tính coi thường pháp luật của bị cáo.

Đối với Hoàng Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Triệu Văn **B** thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo đã từng có 02 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T thực hiện hành vi phạm tội 05 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Triệu Văn **B** thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, bị cáo đang có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm h, g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo là con, em đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: Wave, biển số: 93L1-524.XX. Ngày 30/8/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điều Ngọc D.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 49N1-176.xx nhãn hiệu Honda Wave RSX. Ngày 16/11/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nông Thị T.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 93L1-562.XX của chị Phạm Thị Xuân L là chủ sở hữu hợp pháp đang quản lý và sử dụng.

Các tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bộ đoạn phá khoá bằng kim loại, 01 biển số 49M1-31618 và số ma túy còn lại sau giám định đựng trong một phong bì niêm phong ký hiệu số 01 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số: 49N1-182.XX đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được và xe mô tô nhãn hiệu Satria màu đen, biển số: 71H1- 014XX của chị Trần Ngọc H đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được, hai bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, 01 xe mô tô hiệu EXCITER, biển số: 47M1- 610,90 và số tiền 6.720.000 đồng do không liên quan đến vụ án trả lại cho Triệu Văn **B** nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Những người bị hại: Diêu Ngọc D, Phạm Thị Xuân L và Nông Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Cần buộc bị cáo Triệu Văn **B** và Hoàng Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 19.350.000 đồng

Cần buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho chị Trần Ngọc H số tiền 60.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người tên Tâm tham gia trộm cắp cùng T và người đàn ông dân tộc “Mông” bán ma túy cho **B**, người mua xe của T tên Tùng Anh do chưa xác định được nhân thân, lý lịch, hiện không làm việc được, không có tài liệu, chứng

cứ khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản; bị cáo Triệu Văn **B** phạm Tội trộm cắp tài sản và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 năm tù (bốn năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, g khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn **B** 02 năm tù (hai năm tù) về Tội trộm cắp tài sản

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn **B** 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù) tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc bị cáo Triệu Văn **B** phải chịu hình phạt 03 năm, 06 tháng tù (ba năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên buộc bị cáo Triệu Văn **B** và Hoàng Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 19.350.000 đồng, cụ thể:

Bị cáo Triệu Văn **B** phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 9.675.000 đồng

Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 9.675.000 đồng

Tuyên buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho chị Trần Ngọc H số tiền 60.000.000 đồng, cụ thể:

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bộ đoản phá khoá (03 món, có kích thước chiều dài, chiều rộng lần lượt là 9cmx1cm; 13cmx3cm7cmx01cm bằng kim loại), 01 biển kiểm soát 49M1- 31618.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0009XXX ngày XX/12/2022 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu số xx của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0010019 ngày 15/3/2023 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.484.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Triệu Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 484.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh

